

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN P

TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 140./2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 8 - 2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Xu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh.

2. Ông Trương Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị với anh K tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình vào năm 1999 nhưng đến năm 2005 vợ chồng chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống giữa anh chị luôn xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K ghen tuông vô cớ về nhà gây gỗ đánh đập vợ con nhiều lần. Đầu năm 2017 chị đã làm đơn

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên, khi về chung sống lại với nhau anh K vẫn không thay đổi, tiếp tục ghen tuông, gây gổ đánh đập vợ con, hăm dọa chị nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở hơn hai tháng nay. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhiều lần anh K nhấn tin hăm dọa làm cho chị hoang mang, lo sợ, không dám đi đâu, làm gì. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh K, chị không thể tiếp tục chung sống với anh K được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 05/5/2000 và Nguyễn Phi T, sinh ngày 12/01/2007. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nhận nuôi 02 cháu V, T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng chị không nợ ai, không ai nợ vợ chồng chị.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn K trình bày: Anh thống nhất theo lời khai của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh cũng có xảy ra mâu thuẫn do lỗi từ anh, do ghen tuông nên anh có đánh vợ một lần, anh thấy việc làm của mình là sai trái, anh vẫn còn rất thương yêu chị H, anh mong chị H tha thứ để vợ chồng được đoàn tụ làm ăn nuôi dạy con cái. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về nuôi con chung: vợ chồng anh có 02 con chung như chị H trình bày, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của các con muốn ở với ai do các con quyết định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Các đương sự cũng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 58, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 227 BLTTDS đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn K tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2005 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của chị H và anh K thì thấy, theo chị H trình bày trong thời gian chung sống giữa anh chị luôn xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do anh K thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông, hăm dọa, đánh đập chị nhiều lần. Đầu năm 2017 chị H đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện P để yêu cầu giải quyết ly hôn và được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng anh K vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng nghiêm trọng nên chị H đã bỏ về nhà mẹ ruột của mình ở thôn L, xã T sinh sống hơn hai tháng nay, vợ chồng phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Anh K thừa nhận anh có ghen tuông, gây gổ với chị H, trong lúc nóng giận không kìm chế được nên anh có đánh chị H một lần, anh thấy việc làm của mình là sai trái và xin hứa từ bỏ, anh vẫn còn thương yêu chị H, anh mong chị H tha thứ, tạo điều kiện cho anh thay đổi bản thân để vợ chồng được đoàn tụ làm ăn nuôi dạy con cái. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện về mặt thời gian để các bên suy nghĩ kỹ và để anh K có hành động cụ thể hướng đến đoàn tụ vợ chồng nhưng anh K không thực hiện được, cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa, chị H cương quyết yêu cầu ly hôn, anh K không đưa ra được chứng cứ nào thuyết phục để vợ chồng có khả năng đoàn tụ, chung sống hạnh phúc. Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 05/5/2000 và Nguyễn Phi T, sinh ngày 12/01/2007. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn K thỏa thuận thống nhất giao hai cháu Nguyễn Thị Tường V và Nguyễn Phi T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi cho chung. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn K ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn K thống nhất giao hai cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 05/5/2000 và cháu Nguyễn Phi T, sinh ngày 12/01/2007 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở quyền này. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số J025048 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị H đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2017) các đương sự có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã T;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Văn Xu

